

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 07-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tuyết Mai
- Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Lê N, sinh ngày: 01/11/1996 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Khu vực T, phường P, quận C, thành phố C; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Lê N và bà: Trần Mỹ L; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 28/7/2023. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Mỹ L, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: B, khu vực T, phường P, quận C, thành phố C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/7/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cần Thơ phối hợp với Công an quận Cái Răng bắt quả tang Trần Lê N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại trước quán cà phê Hai Vui thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vật chứng thu giữ được 01 gói nilon không màu hàn kín có nẹp miệng, bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm 02 Sim số 0779.757.***, 0563.761.*** và 01 xe mô tô Sirius biển số 65B1 - 812.**.

Quá trình điều tra, Trần Lê N thừa nhận sử dụng ma túy được khoảng 06 tháng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ, ngày 28/7/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 65B1- 812.** đi từ nhà đến đường C, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ gặp Nguyễn Vũ L để mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy vào trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến trước quán cà phê Hai Vui thì dừng xe lại để mua đồ ăn. Sau đó, N bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ nên N đã bỏ gói ma túy từ bàn tay trái xuống đất ngay cạnh chân của N thì bị Công an phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,1227 gam.

Đối với Nguyễn Vũ L là đối tượng bán ma túy cho N, hiện L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Đối với xe mô tô biển số 65B1 - 812.** do bà Trần Mỹ L là mẹ ruột của Trần Lê N là chủ sở hữu. Việc Trần Lê N điều khiển xe mô tô biển số 65B1 - 812.** đi mua ma túy thì bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65B1 - 812.** cho bà Trần Mỹ L.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-CR ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Trần Lê N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Lê N vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Còn đối với chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số 0779.757.*** và số 0563.761.*** thì bị cáo cho rằng không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Mỹ L cho rằng xe mô tô biển số 65B1 - 812.** thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà mà bị cáo N lấy để đi mua ma túy nhưng bà không hay biết. Xe mô tô biển số 65B1 - 812.** bà đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện một cách nhất quán, đảm bảo tính khách quan, tính liên quan và hợp pháp, cơ quan tiến hành tố tụng cũng đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với các chứng cứ và tài liệu thu thập được, đã chứng minh được rằng, do nghiện ma túy nên bị cáo Trần Lê N đã có hành vi mua ma túy về sử dụng. Vào chiều ngày 28/7/2023, sau khi mua được ma túy, bị cáo N cất giấu ma túy mua được vào trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 65B1 - 812.** quay trở về để tìm nơi sử dụng. Trên đường đi về đến trước quán cà phê Hai Vui thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật. Qua giám định, số ma túy mà bị cáo cất giấu là Methamphetamine có khối lượng là 0,1227 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Lê N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo cũng biết rõ, ma túy là chất cấm mua bán, tàng trữ nếu không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền nhưng vì phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo vi phạm pháp luật. Hiện nay, loại tội phạm này đang diễn biến ngày càng nghiêm trọng, phức tạp. Đây là vấn nạn xã hội được Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét đến tình tiết thành khẩn khai báo của bị cáo.

[4] Về vật chứng thu giữ trong vụ án là ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm theo sim số 0779.757.*** và số 0563.761.*** tuy tại phiên tòa bị cáo N cho rằng không dùng điện thoại này để liên hệ mua ma túy nhưng trong quá trình điều tra bị cáo N khai nhận có dùng điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số 0779.757.*** và số 0563.761.*** để liên hệ trước khi đến mua ma túy. Lời trình bày này trong quá trình điều tra bị cáo đều cho rằng tự khai, không bị ai ép buộc, sau mỗi lời khai có đọc lại các biên bản. Do đó, có cơ sở cho rằng bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số 0779.757.*** và số 0563.761.*** để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Đối với đối tượng tên Nguyễn Vũ L bán ma túy cho bị cáo N hiện đã bị bắt và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ khởi tố, điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi nào có đủ cơ sở sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/7/2023.

2. Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm theo sim số 0779.757.*** và 0563.761.*** của bị cáo Trần Lê N thu giữ trong vụ án.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy trong gói niêm phong số 256/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

3. Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Lê N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Cái Răng;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiêm Quốc Khanh